

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-4-2020.
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 305/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Hoài B, sinh năm: 1993.

Cư trú tại: Số nhà 357/15, Đường N, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đặng Gia H, sinh năm: 1993.

Cư trú tại: Số nhà 157/3, ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình xét xử, ông Cao Hoài B là nguyên đơn trình bày: Ông và bà Đặng Gia H tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2018, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Đặng Gia H.

Về con chung: Ông và bà H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Gia H là bị đơn hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tổng đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Huỳnh Thị N là mẹ ruột của bà H, cam kết giao lại cho bà H nhưng bà H vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Đặng Gia H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Cao Hoài B xin ly hôn với bà Đặng Gia H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Cao Hoài B và bà Đặng Gia H được tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2018, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Cao Hoài B sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Hai người không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông B xin ly hôn với bà H. Đối với bà Đặng Gia H hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Huỳnh Thị N là mẹ ruột của bà H, cam kết giao lại cho bà H nhưng bà H vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của bà H. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Cao Hoài B được ly hôn với bà Đặng Gia H, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Cao Hoài B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Cao Hoài B được ly hôn với bà Đặng Gia H.
2. Về án phí: Ông Cao Hoài B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0000139 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Thái